

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: NHÀ SOÁT VÉ, BARRIER, CỔNG XUỐNG PHÀ

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	123.803.556
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	101.459.300
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	22.344.256
	Cộng	A	A1 + CL	123.803.556
2	Chi phí Nhân công	NC	B	40.071.891
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	33.079.251
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	6.992.640
	Cộng	B	B1 + CLNC	40.071.891
3	Chi phí Máy thi công	M	C	6.364.214
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	5.707.823
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	656.391
	Cộng	C	C1 + CLMay	6.364.214
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	170.239.662
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 7,3%	12.427.495
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1,1%	1.872.636
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2,5%	4.255.992
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	18.556.123
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 6%	11.327.747
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	200.123.532
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	16.009.883
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	216.133.415
	LÀM TRÒN			216.133.000
Bảng chữ: Hai trăm mười sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn./.				